



HỒI KÝ CÁCH MẠNG TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Lê Thị Nhiên *

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lê Thị Nhiên (ltnhien@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 03/04/2018

Ngày nhận bài sửa: 09/05/2018

Ngày duyệt đăng: 27/12/2018

Title:

Revolutionary memoir in Vietnamese modern literature

Từ khóa:

Hồi ký, Văn học Việt Nam, Văn học cách mạng

Keywords:

Memoir, Vietnamese literature, Revolutionary literature

ABSTRACT

Through a comprehensive survey, sub-system revolutionary memoir, this article define the concept of revolutionary memoir. Besides, the article also shows the important contributions of the revolutionary memoir to the process of Vietnamese modern literature, such as, number of authors and works, reflection in content, artistic aspect. From there, we think that the revolutionary memoir has contributed to the diversity of the Vietnamese literature.

TÓM TẮT

Thông qua việc khảo sát toàn diện, hệ thống tiểu loại hồi ký cách mạng, bài viết này làm rõ khái niệm hồi ký cách mạng. Bên cạnh đó, bài viết còn cho thấy những đóng góp quan trọng của hồi ký cách mạng trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại trên các phương diện: tác giả và tác phẩm, nội dung phản ánh, nghệ thuật. Từ đó, khẳng định rằng, hồi ký cách mạng đã góp phần tạo nên sự đa dạng cho diện mạo của văn học Việt Nam.

Trích dẫn: Lê Thị Nhiên, 2018. Hồi ký cách mạng trong văn học Việt Nam hiện đại. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(9C): 138-143.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Lịch sử Việt Nam đã trải qua những biến động dữ dội khi đất nước phải đối mặt với các thế lực ngoại xâm muốn thôn tính, đồng hóa dân tộc ta. Dù có những thăng trầm nhưng quá khứ ấy đã khẳng định sự kiên cường, vững vàng của người Việt Nam trong cuộc chiến không cân sức với kẻ thù. Theo đó, văn học Việt Nam đã cùng nhịp bước với quân và dân ta trong hành trình cứu nước nhiều khó khăn, gian khổ. Các tác giả công trình *Lịch sử văn học Việt Nam* đã nhận định: “Có khi văn thơ bùng lên như ngọn lửa Xô Viết Nghệ Tĩnh, khi lắng xuống âm i trong những ngày khủng bố đau thương và uất hận, khi chiếm ưu thế trên văn đàn công khai, có khi lại phát triển trong nhà tù, trong các trại tập trung mạnh hơn là ở ngoài” (Hoàng Dung, 1978).

Văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 là giai đoạn văn học có nhiều thành tựu, do nhu cầu phản

ánh hiện thực kháng chiến và cổ vũ tinh thần đấu tranh, thể ký được các tác giả sử dụng khá thành công. Trong đó, hồi ký của các chiến sĩ cách mạng có vai trò quan trọng, góp phần vào sự thành công của giai đoạn văn học này. Với hàng loạt tác phẩm xuất hiện trải dài qua hai cuộc chiến tranh vệ quốc, các tác giả đã tận dụng ưu thế của hồi ký để tái hiện lại giai đoạn tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc. Bằng hồi tưởng của lãnh tụ, của những người trong tổ chức cách mạng và những người trực tiếp tham gia trên các mặt trận, hồi ký cách mạng đã mang đến cho người đọc niềm tin sâu sắc vào thắng lợi của cách mạng dân tộc. Không chỉ vậy, hồi ký cách mạng còn tạo nên sự phong phú, mới mẻ cho diện mạo văn học Việt Nam hiện đại.

2 VỀ KHÁI NIỆM HỒI KÝ CÁCH MẠNG

Qua quá trình tìm hiểu các công trình nghiên cứu hồi ký cách mạng, có thể nhận thấy, quan niệm về

thể loại này chưa có sự thống nhất. Các nhà nghiên cứu thường xuất phát từ khái niệm hồi ký nói chung để làm cơ sở cho việc tìm hiểu hồi ký cách mạng. Hà Minh Đức (1997) cho rằng có ba loại hồi ký cơ bản, đó là: *“Hồi ký của các nhà hoạt động chính trị kể lại đời hoạt động của mình, những hiện tượng xã hội và những sự kiện lịch sử, hồi ký của các tướng lĩnh về các trận đánh hay, hồi ký của các nhà văn, những người có mặt và tham gia nhiều hoạt động xã hội”*. Quan niệm này của Hà Minh Đức tạo tiền đề cho sự phân chia hồi ký ra làm ba tiểu loại dựa trên phương diện chủ thể sáng tạo: hồi ký văn học, hồi ký cách mạng và hồi ký chiến tranh. Ông còn quan niệm: *“Hồi ký cách mạng chủ yếu ghi lại những hoạt động của các chiến sĩ cách mạng trong các thời kỳ hoạt động dưới chế độ thực dân phong kiến”* (Hà Minh Đức, 1997). Hà Minh Đức đã chỉ ra một cách cụ thể về nội dung và phạm vi phản ánh trong hồi ký cách mạng.

Bên cạnh đó, trong quá trình nghiên cứu các tác phẩm cụ thể, các nhà nghiên cứu cũng đã có một số nhìn nhận khác nhau về khái niệm hồi ký cách mạng. Trong bài viết *Vài cảm nghĩ nhân đọc mấy cuốn hồi ký*, tác giả Nhị Ca (1964) quan niệm: *“Hồi ký cách mạng là một thể loại văn học bao hàm yếu tố tái hiện sự kiện lịch sử bằng hồi tưởng và yếu tố truyền cảm bằng hình tượng, có tính chất phản ánh được bản chất cuộc sống”*. Nhị Ca xem xét thể loại ở phương diện đối tượng được phản ánh và phương tiện phản ánh. Mỗi tiểu loại trong hồi ký có đối tượng phản ánh riêng. Đây là một trong những cơ sở để phân chia thể loại hồi ký thành các tiểu loại. Theo nhà nghiên cứu Đỗ Hải Ninh (2006): *“Nếu như những cuốn hồi ký cách mạng trước đây thường chú trọng đến sự kiện lịch sử đặc biệt có tác động lớn đến quá trình phát triển xã hội và ý thức con người thì những cuốn hồi ký văn học thời đổi mới quan tâm hơn đến sự chiêm nghiệm lịch sử và số phận cá nhân trong lịch sử”*. Đỗ Hải Ninh không nêu rõ quan niệm về khái niệm hồi ký cách mạng nhưng bà đã đưa ra sự phân biệt với hồi ký văn học để nhấn mạnh đối tượng phản ánh trong hồi ký cách mạng là những sự kiện lịch sử quan trọng. Bà đặt ra vấn đề khuynh hướng trong sáng tác hồi ký của hai giai đoạn trước và sau 1975: khuynh hướng hướng ngoại và khuynh hướng hướng nội trong phản ánh hiện thực.

Từ ý kiến của các nhà nghiên cứu, khái niệm hồi ký cách mạng có thể xác định dựa trên một số phương diện cụ thể sau:

Thứ nhất, chủ thể trần thuật của hồi ký cách mạng là chủ thể nhân chứng, đa phần là những nhà cách mạng. Họ viết để hồi tưởng về những kỷ niệm trong quá trình hoạt động gắn với đồng chí, đồng đội và quần chúng nhân dân; hồi tưởng về những sự kiện lịch sử trọng đại trong quá trình vận động và phát

triển của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, họ cũng có thể là quần chúng cách mạng, những người yêu nước đã trải nghiệm đời sống sôi nổi, máu lửa của dân tộc. Họ là những người đấu tranh vì quyền lợi của đất nước, của nhân dân. Do đó, họ thường yêu cầu người cách mạng chân chính phải gạt bỏ cái tôi, hòa cái tôi vào cộng đồng, sống và cống hiến vì sự tồn vong của quốc gia. Sự thực là qua nhiều hồi ký cách mạng, đời sống riêng tư của người chiến sĩ cách mạng thường không được chú trọng phản ánh.

Thứ hai, hồi ký cách mạng có thể là những sáng tác có quy mô lớn nhỏ khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh và mục đích sáng tác. Thông thường những hồi ký ra đời từ phong trào vận động sáng tác về kỷ niệm trong cuộc đời hoạt động cách mạng có dung lượng không nhiều, trong khi đó, những hồi ký có tính chất tổng kết, khái quát về một quá trình có thể dài hàng mấy trăm trang. Dù khác nhau về dung lượng nhưng đó đều là những sáng tác có đầy đủ các yếu tố của một thể loại văn học thuộc ký tự sự như đề tài, chủ đề, nhân vật, cốt truyện, kết cấu... Các yếu tố này được người viết tổ chức trong sự gắn bó, liên kết hài hòa. Điều này đã làm tăng giá trị nghệ thuật của hồi ký cách mạng Việt Nam.

Thứ ba, dù là một thể loại trong loại hình văn học phi hư cấu nhưng hồi ký cách mạng là những tác phẩm sử dụng hợp lý và khá hiệu quả yếu tố hư cấu. Hư cấu ở đây không phải là bịa đặt, thêm bớt, nói sai sự thật. Yếu tố hư cấu được sử dụng nhằm đạt hiệu quả trong mục đích làm nổi bật, sâu sắc hiện thực nhưng vẫn đảm bảo sự chân thực, chính xác. Sự hư cấu này chỉ làm cho hình tượng trong tác phẩm trọn vẹn, hoàn chỉnh chứ không được tô hồng, không bị bóp méo. Nó giúp thể hiện tư duy của người viết vào trong sáng tác của mình. Bởi vì, *“Những sự việc có thực ngoài đời khi vào đến ký liền trở thành tài liệu nghệ thuật. Cái dáng vẻ đầu tiên của nó đã nhất thiết thông qua con mắt lựa chọn, cảm xúc mạnh mẽ của người viết mà biến đổi chất lượng, hóa thân sang một kiếp sống khác kết tinh hơn”* (Nhị Ca, 1971).

Thứ tư, hồi ký cách mạng được sáng tác chủ yếu bằng cảm hứng ngợi ca gắn liền với khuynh hướng sử thi. Hồi ký cách mạng thường không nhằm phản ánh cuộc đời riêng của một người mà luôn hướng đến những vấn đề mang tính xã hội rộng lớn, gắn liền với sự tồn vong của quốc gia, dân tộc. Trong hồi ký cách mạng, ta ít bắt gặp nỗi buồn, sự bi lụy cho dù có đề cập đến hiện thực hy sinh, mất mát. Các tác giả đã tạo nên âm hưởng bi tráng, tràn đầy lạc quan và niềm tin vào lý tưởng cộng sản, vào tương lai của đất nước. Với mục đích cổ vũ, ngợi ca, hồi ký cách mạng cũng mang định hướng hướng ngoại, bộc lộ hơn là hướng nội, suy tư.

Thứ năm, hồi ký cách mạng chủ yếu hướng đề tài, chủ đề vào cuộc vận động cách mạng vô sản trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể: hoạt động cách mạng trong thời kỳ bí mật ở Cao Bằng và cuộc vận động để gây dựng cơ sở cách mạng ở một số địa phương; hoạt động cách mạng của chính trị phạm trong nhà tù thực dân, để quốc đề tiếp tục giữ vững tinh thần, lập trường cộng sản, tuyên truyền cách mạng sâu rộng.

Nhìn chung, hồi ký cách mạng đã tái hiện hành trình gian khổ, khó khăn nhưng oanh liệt, hào hùng với những con người kiên cường, bất khuất, một lòng với đảng, xây dựng lực lượng và cơ sở cách mạng vững chắc làm nền tảng cho những chiến thắng thần kì của dân tộc trước kẻ thù hùng mạnh. Hồi ký cách mạng có thể được xem là những trang văn được viết bằng tâm huyết, bằng xương máu của cả một thế hệ. Tác giả hồi ký đã kể lại sự kiện dựa trên thế giới quan và nhân sinh quan khoa học cách mạng. Bằng sự hiểu biết, kinh nghiệm của mình, họ đã kiến giải sâu sắc nhiều tình tiết, sự kiện lịch sử, đồng thời có những đánh giá riêng, không phụ thuộc vào xu thế đã được lịch sử hóa. Sự kiến giải này dựa trên quyền lợi của nhân dân, của cách mạng.

3 THÀNH TỰU CỦA HỒI KÝ CÁCH MẠNG TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

3.1 Số lượng tác phẩm phong phú, trải dài qua các giai đoạn phát triển của văn học Việt Nam hiện đại

Trong văn xuôi Việt Nam hiện đại hồi ký cách mạng đã đóng góp một số lượng lớn các tác phẩm. Năm 1938, Lê Văn Hiến viết hồi ký *Ngục Kon Tum*. Đây là tác phẩm ông sáng tác để tố cáo tội ác của bọn thực dân, hỗ trợ cho cuộc vận động Mặt trận dân chủ. Tác phẩm này đã được dịch một phần sang tiếng Pháp và được tái bản nhiều lần. Bằng hình thức phóng sự, điều tra, Lê Văn Hiến đã ghi lại hồi ức của chính mình và những người tù khổ sai ở nhà ngục Kon Tum. Tác phẩm không chỉ tố cáo tội ác của thực dân mà còn khẳng định phẩm chất cao đẹp của những người cách mạng. Sang thập niên bốn mươi, Trần Huy Liệu đã có hồi ký *Nghĩa Lộ khởi nghĩa*, *Nghĩa Lộ vượt ngục* (1946). Hồi ký này khái quát hoàn cảnh Việt Nam trước cuộc đảo chính 9-3, quá trình phát sinh cuộc bạo động ở Nghĩa Lộ, sự khủng bố của thực dân và quá trình đấu tranh, vượt ngục gian khổ của những người tham gia cách mạng. Năm 1948, quyển hồi ký *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* của Trần Dân Tiên được xuất bản lần đầu tiên tại Trung Quốc. Một năm sau, tác phẩm này được xuất bản tại Paris. Quyển hồi ký đã tái hiện lại quá trình bốn ba tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh và khẳng định lập trường cộng sản vững chắc của người cách mạng.

Trong những năm năm mươi, một vài hồi ký cách mạng tiếp tục xuất hiện như: *Vừa đi đường vừa kể chuyện* (T. Lan), *Hai lần vượt ngục* (Trần Đăng Ninh), *Ở chiến khu gặp Bác* (Nguyễn Huy Tường), *Những ngày vượt ngục* (Trương Sinh), ... Tuy nhiên, hồi ký cách mạng phát triển mạnh vào thập niên sáu mươi của thế kỷ XX. Trong thời gian này, Tổng Cục Chính trị đã mở ra cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật rộng rãi về đề tài lực lượng vũ trang cách mạng. Đợt đầu của cuộc vận động hướng trọng tâm vào hồi ký. Điều này lý giải vì sao nhiều tác phẩm đã ra đời trong thời gian này. Chẳng hạn như một số hồi ký của Trần Huy Liệu: *Mặt trận dân chủ Đông Dương*, *Tiến trên đường nghĩa*, *Đi dự đại hội quốc dân ở Tân Trào*, *Tước ấn kiếm của hoàng đế Bảo Đại* (1960), *Dưới hầm Sơn La*, *Đảng Thanh niên* (1961), *Tự học trong tù* (1969); tập hồi ký *Người trước ngã người sau tiến* (Nhiều tác giả - 1960), *Nhân dân ta rất anh hùng* (Nhiều tác giả - 1960), *Bước đầu theo Đảng* (Luu Động - 1961), *Nữ tự vệ chiến đấu* (Hà Quế - 1964), *Từ núi rừng Ba Tơ* (Phạm Kiệt - 1964), *Từ nhân dân mà ra* (Võ Nguyên Giáp - 1964), *Xuân nở trong tù* (Trần Huy Liệu - 1964), *Người Hà Nội: hồi ký cách mạng và kháng chiến thủ đô* (Nhiều tác giả - 1964), *Bác Hồ ở Pác-bó* (Nhiều tác giả - 1965), *Sống như Anh* (Trần Đình Vân - 1965), *Dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng* (Song Hào - 1965), *Nhân dân với cách mạng* (Nhiều tác giả - 1966), *Bất khuất* (Nguyễn Đức Thuận - 1967), *Chị Tư Già* (Nguyễn Thị Thuận - 1969)... Đó là những trang viết chân thành xúc động về bước thăng trầm của quá trình cách mạng và bao nhiêu khó khăn gian khổ người cách mạng phải vượt qua. Hơn hết, trong hoàn cảnh kháng chiến chống Mỹ cam go, tác giả hồi ký cách mạng vẫn bày tỏ niềm tin lạc quan vào sự tất thắng của cách mạng, của chủ nghĩa xã hội. Mặc dù không tránh khỏi một số bài hạn chế nhưng thời gian này cảnh đồng văn chương cách mạng bội thu hồi ký.

Tiếp tục mạch nguồn đã được khơi gợi, hồi ký cách mạng phát triển trong những thập niên tiếp theo, nhất là khi cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc bước vào thời kỳ ác liệt. Hồi ký cách mạng được sáng tác để làm sống lại quá khứ hào hùng, cô vũ tinh thần yêu nước, đấu tranh ngoan cường của dân tộc. Nhiều bài hồi ký của những chiến sĩ cách mạng đã được xuất bản thành các tập, như *Úng nước nhớ nguồn* (Nhiều tác giả - 1970), *Con đường cách mạng* (Nhiều tác giả - 1970), *Đạp lên đầu thù* (Nhiều tác giả - 1971)...

Sau năm 1975, nước nhà sạch bóng quân thù, giang sơn thu về một mối, nhưng kỷ niệm về những chặng đường chiến đấu, kỷ niệm về Bác Hồ, về đồng đội, về quần chúng cách mạng của một thời trận mạc vẫn còn in đậm trong tâm thức của các chiến sĩ, các

tướng lĩnh trong quân đội Việt Nam. Những tình cảm sâu sắc này đã thôi thúc họ viết hồi ký. Những tập hồi ký như *Đầu nguồn* (Nhiều tác giả - 1975), *Anh sáng đây rồi* (Nông Văn Lạc - 1976), *Chúng tôi vượt ngục* (Nguyễn Tạo - 1977), *AVoóc Hồ* (Nhiều tác giả - 1977), *Nhật ký một chặng đường* (Lê Tùng Sơn - 1978), *Ngon đước* (Nhiều tác giả - 1980) *Một trang đáng nhớ* (Trần Cung - 1980), *Mây trắng đường trường chinh* (Nguyễn Văn Khuê - 1997), *Hồi ký về đồng chí Trường Chinh* (Nhiều tác giả - 1997). Nhiều tác phẩm hồi ký quy mô đã ra đời, đặc biệt là từ năm 2000 cho đến nay. Chẳng hạn như *Nhớ lại một thời* (Tổ Hữu - 2000), *Trên những chặng đường cách mạng* (Võ Chí Công - 2001), *Bình Minh Ba Tư* (Nguyễn Đôn - 2001), *Anh cả Nguyễn Lương Bằng* (Nhiều tác giả - 2005), *Mai Chí Thọ - Tướng con dân: chuyện đời chuyện người* (Nguyễn Thị Ngọc Hải ghi, 2005), *Năm tháng dang người* (Lê Công Cơ - 2006). Năm 2015, cuốn hồi ký *Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng* của Đại tướng Lê Đức Anh được xuất bản đúng vào dịp ông kỷ niệm lần thứ 95 ngày sinh của mình và được nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười trân trọng đề tựa... Hồi ký giai đoạn từ sau 1975 đến nay hướng vào những sự kiện trọng đại của đất nước, bên cạnh những phần viết về quá trình vận động cách mạng trong thời kỳ bí mật, các tác giả còn kể về công cuộc đấu tranh trực diện với quân thù trên mặt trận vũ trang, tái hiện lại những trận chiến oanh liệt của quân đội ta trước thế lực thực dân, đế quốc. Tác giả hồi ký đa phần là những tướng lĩnh trực tiếp lãnh đạo, gắn bó với cách mạng và nhân dân với những kinh nghiệm và kỷ niệm sâu sắc về quá trình hoạt động.

3.2 Lực lượng sáng tác đông đảo, tâm huyết

Lực lượng viết hồi ký cách mạng bao gồm cả những nhà văn chuyên nghiệp, những nhà hoạt động cách mạng và cả những chiến sĩ, bộ đội – những người tham gia trực tiếp vào quá trình đấu tranh cách mạng. Trong bài viết *Tìm hiểu sự lãnh đạo của Đảng đối với nền văn học mới của dân tộc ta 40 năm qua*, tác giả Nam Mộc (1976) quan niệm: *“Văn học cách mạng là văn học có tính chất quần chúng rộng rãi, có tính chiến đấu sắc bén. Những người làm văn học là quần chúng hoặc cán bộ của Đảng thuộc đủ các tầng lớp công nông, tiểu tư sản, trí thức. Có người xuất thân nho học, có người xuất thân tân học. Họ “sáng tác” theo yêu cầu của cách mạng để trực tiếp phục vụ cương lĩnh của Đảng, giác ngộ nhân dân”*. Hồi ký cách mạng là những trang hồi tưởng của cán bộ cách mạng trung và cao cấp. Họ là những người có sự am hiểu sâu sắc về phương châm, chính sách, đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, họ còn là những người có vốn sống cách mạng phong phú. Cuộc đời họ dày dặn kinh nghiệm trong hoạt động cách mạng; từng nếm trải đủ gian nan, thử thách; từng cùng nhân

dân và đồng đội chia ngọt sẻ bùi. Nhị Ca (1971) cho rằng: *“Chinh lực lượng quần chúng viết văn “tại chỗ” đã giúp cho những sáng tác văn học trong quân đội thêm nhạy bén, thêm phong phú về đề tài, phong cách và thể loại”*. Mỗi người đều đã tích lũy được một kho tư liệu quý báu và phong phú để viết hồi ký về cách mạng. Ngoài ra, thể loại hồi ký cách mạng còn tạo điều kiện để nhà văn và nhà cách mạng “gặp nhau” trong vai trò người ghi (nhà văn) và người kể (nhà cách mạng).

3.3 Khả năng tái hiện hiện thực rộng lớn, sinh động

Trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại, văn học cách mạng đã có những đóng góp quan trọng trong việc tái hiện, phản ánh những năm tháng cách mạng, kháng chiến sôi nổi, hào hùng của dân tộc. Trong thời kỳ này, thể ký được sử dụng phổ biến trong sáng tác của các nhà văn. Với ưu thế của thể loại ghi chép người thật, việc thật, ký đã lưu giữ những sự kiện vang dội, viết những câu chuyện về cuộc đời những người anh hùng thời đại được xã hội tôn vinh. Trong các thể loại của loại hình ký, hồi ký tập trung phản ánh hiện thực của quá trình cách mạng và đấu tranh giải phóng dân tộc của Đảng và nhân dân ta. Người viết hồi ký chính là những nhân chứng lịch sử, bởi vì họ đã sống, trải qua những hoàn cảnh, tình huống trong đời sống cách mạng. Do đó, những câu chuyện được kể trong hồi ký vừa mang tính chân thực, vừa giàu cảm xúc.

Hồi ký cách mạng phản ánh “người thật, việc thật” trong quá trình vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, “qua hồi ức của nhà văn chúng ta hoàn toàn có thể nhắc lại điều quen thuộc mà không sợ nhàm: nhà văn chỉ có thể viết thật hay về chính những con người và cảnh đời anh biết rõ” (Lại Nguyên Ân, 1978). Trong hồi ký cách mạng, nổi bật là chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong hầu hết các hồi ký cách mạng, Bác xuất hiện như là ánh sáng, niềm tin của dân tộc. Bên cạnh đó, hồi ký cách mạng còn kể về những người cộng sản trong thời kỳ hoạt động ở các cơ sở bí mật hoặc bị giam cầm trong nhà lao của bọn thực dân. Đó là Tôn Đức Thắng, Trần Huy Liệu, Lê Hồng Phong, Trần Phú, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Hùng ... Ngoài ra, quần chúng cách mạng cũng là những đối tượng được người kể hồi ký cách mạng quan tâm tái hiện. Đó là những con người lam lũ, cần cù trong lao động; giản dị trong đời sống nhưng dũng cảm gan dạ trong đấu tranh bảo vệ đất nước. Hồi ký cách mạng đã bắt đầu từ những con người có thật, từ những vẻ đẹp bình thường để làm nổi bật sự phi thường của một dân tộc muốn phá bỏ xích xiềng nô lệ và đã làm nên một thời kỳ lịch sử huy hoàng.

Về phương diện lịch sử, hồi ký cách mạng là nguồn tư liệu quý giá được người kể lưu giữ và phản ánh thông qua tác phẩm. Theo nhà nghiên cứu Doãn Trung (1964): “*Hồi ký về đấu tranh cách mạng có đặc điểm chung với lịch sử là phản ánh chân thực cuộc đấu tranh của Đảng, của nhân dân nên phải có giá trị văn kiện lịch sử quan trọng. Mỗi một sự việc, nhân vật, tình tiết không những phải làm cho người đọc tin mà còn có thể giúp cho nhà sử học dùng làm tài liệu tham khảo quan trọng để viết sử nữa*”. Là một thể loại văn học, hồi ký cách mạng không chỉ chứa đựng tư liệu, cung cấp thông tin mà còn làm hiện lên sinh động một chặng đường lịch sử đau thương nhưng hào hùng của dân tộc. Những sự việc được hồi tưởng trong hồi ký cách mạng là những sự việc có ý nghĩa. Những sự kiện này có thể gắn liền với một vài cuộc đời riêng của các chiến sĩ cách mạng, có thể gắn liền với những mốc lịch sử trọng đại của đất nước nhưng đối với người kể, đó là những sự việc đã góp phần làm thay đổi tư tưởng, nhận thức, thay đổi cuộc đời họ. Đối với họ, những con người ấy, những sự việc ấy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đấu tranh và thắng lợi của cách mạng dân tộc. Lịch sử đã nhắc đến họ bằng sự tôn vinh, còn các tác giả hồi ký nhắc đến họ bằng tình cảm chân thành thông qua những kỉ niệm sâu sắc còn nguyên vẹn với thời gian.

3.4 Phản ánh tư duy và quan niệm của người cách mạng

Về phương diện tư tưởng – xã hội, hồi ký cách mạng có vai trò quan trọng trong việc giáo dục ý thức và lý tưởng cộng sản cho người đọc. Trong bài viết *Thêm mấy điều cần trao đổi về viết hồi ký và mẫu chuyện về lực lượng vũ trang cách mạng*, tác giả Xuân Thiêm (1964) đã nêu: “*Bên cạnh những tiểu thuyết dài hơi, những tập truyện ngắn của các nhà văn chuyên nghiệp, hồi ký và truyện kỷ niệm sâu sắc của cán bộ, chiến sĩ viết đã góp phần quan trọng vào kho tàng văn học chung, nhất là vào việc giáo dục truyền thống và bản chất quân đội ta*”. Trong bài viết này, Xuân Thiêm còn dẫn lời phát biểu của đồng chí Vũ Quang đề khẳng định, mục đích trước tiên của người viết hồi ký cách mạng không phải là làm nghệ thuật mà là làm cách mạng. Mỗi câu chuyện được kể trong hồi ký là một tấm gương, tạo động lực phấn đấu cho người đọc: “*Nó giúp tôi nhiều nghị lực để giải quyết những khó khăn trong công tác. Tôi thấy gần gũi và quý mến những con người trong truyện, những con người bình thường nhưng đã làm nên bao sự việc quý báu và chính những con người ấy đã đem lại cho mình cuộc sống ngày nay*” (Xuân Thiêm, 1964). Từ việc lựa chọn nhân vật đến sự kiện để viết hồi ký, người kể trước tiên hướng đến mục đích tuyên truyền cách mạng, nêu gương và đánh thức khả năng tiềm tàng của con

người trong chiến đấu với kẻ thù, đặc biệt là chiến đấu với bản thân trong những hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc cách mạng. Bên cạnh đó, tác giả hồi ký còn đứng trên lập trường tư tưởng của nhân dân nô lệ, của người cộng sản yêu nước, phơi bày những thủ đoạn thâm độc và tội ác dã man của kẻ thù, thức tỉnh nhân dân đấu tranh vì công bằng, chính nghĩa.

Hồi ký cách mạng hướng đến mục đích giáo dục lý tưởng, bồi dưỡng lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ người Việt bằng chính tấm gương của những người bước ra từ hiện thực cách mạng, hiện thực kháng chiến. Người viết hồi ký không hư cấu, không “viết lại” cuộc đời của những nhân vật lịch sử mà sử dụng những tư liệu phong phú từ chính quá trình sống, quá trình hoạt động của họ. Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, văn chương cũng là một trong những vũ khí đặc lực, hiệu quả. Từ những tác phẩm văn học, người đọc có thể tiếp cận và thấu hiểu sâu sắc về hoàn cảnh đất nước, về sự hy sinh, gian khổ của người cách mạng. Chẳng hạn như:

“Ôi tiếng của cha ông thuở trước
Xin hát mừng non nước hôm nay
Một vùng trời đất trong tay
Dẫu chưa toàn vẹn đã bay cờ hồng!
Việt Nam dân tộc anh hùng
Tay không mà đã thành công nên người”

(*Bài ca mùa xuân năm 1961 – Tố Hữu*)

Trong văn chương hư cấu, nội dung tư tưởng mang tính định hướng, giáo dục được tác giả khái quát lên thông qua những hình tượng nhân vật mang tính đại diện cho cộng đồng, những con người mang dáng hình dân tộc. Trong khi đó, hồi ký cách mạng là câu chuyện riêng của mỗi người mang giá trị điển hình. Những điều được kể trong hồi ký là máu xương, là tâm huyết của mỗi người. Thông qua sự thực về cuộc đời những người tù chính trị như Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Tạo, Nguyễn Lương Bằng, Trần Huy Liệu... người đọc thấu hiểu được hoàn cảnh của những người cách mạng trong hoàn cảnh khắc nghiệt của nhà lao dưới chế độ thực dân, đế quốc. Từ những vết thương, những di chứng trên thân thể họ, người đọc càng cảm phục khí tiết và ý chí của những người chiến sĩ cách mạng Việt Nam. Qua câu chuyện về cuộc đời mình, về đồng chí đồng đội, người kể chuyện đã truyền đến người đọc niềm tin và ngọn lửa nhiệt huyết đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ đất nước.

4 KẾT LUẬN

Trong tiến trình văn học Việt Nam, hồi ký cách mạng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, mang lại sự nhận thức sâu sắc về hiện thực cách mạng. Tác

phẩm văn học hư cấu viết về cuộc cách mạng sau khi cách mạng đã thắng lợi. Trong quá trình phân ánh hiện thực của quá khứ, tác giả văn học hư cấu thể hiện cách nhìn nhận bằng sự liên tưởng, sự nối kết các vấn đề liên quan, trong khi đó, hồi ký cách mạng là cách nhìn của chính những người trong cuộc, các vấn đề được phản ánh bằng vốn sống, kinh nghiệm và sự đúc kết, suy tư, trần trụi.

Hồi ký cách mạng là thể loại có những đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển của văn học Việt Nam. Xuất phát từ nhu cầu bộc lộ, giải bày và ghi lại những sự kiện quan trọng đã trải qua trong một đời người, thể loại hồi ký cách mạng có số lượng tác phẩm khá phong phú. Nhiều thế hệ người cách mạng đã nối tiếp nhau kể lại những kỷ niệm sâu sắc, hồi tưởng lại những ngày gian khó nhưng tràn ngập ân tình, bày tỏ lòng biết ơn vì Đảng và cách mạng đã giúp họ và nhân dân thoát khỏi cảnh đời lầm than, cơ cực. Hồi ký cách mạng còn là những sáng tác có ý nghĩa tích cực trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước. Bởi lẽ các tác giả hồi ký cách mạng dùng chính ngọn lửa từ trái tim mình để truyền đến trái tim của độc giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lại Nguyên Ân, 1978. “Những nhân vật ấy đã sống với tôi” hay là những nguồn dẫn đến sáng tác”. Trong: Thao Nguyễn (tuyển chọn). Nguyên Hồng – oản cả bút, cạn cả máu vì tầng lớp cần lao. NXB Văn hóa Thông tin. TP Hồ Chí Minh, 248-256.

- Nhị Ca, 1964. Vài cảm nghĩ nhân đọc mấy cuốn hồi ký. Trong: Nhiều tác giả. Bàn thêm về viết hồi ký, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội. 54-89.
- Nhị Ca, (1971). Đóng góp của một mảng văn bộ đội. Trong: Nhị Ca. Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước – Từ cuộc đời vào tác phẩm, Đọc đường văn học, Gương mặt còn lại: Nguyễn Thi. NXB Hội Nhà văn. Hà Nội. 319 – 335.
- Hà Minh Đức, 1997. Tính nhân dân, tính dân tộc của văn học. Trong: Hà Minh Đức (chủ biên). Lý luận văn học, NXB Giáo dục, Hà Nội. 65-79.
- Tổ Hữu, 1954. Bài ca mùa xuân năm 1961. Trong: Xuân Diệu, Tế Hanh, Hoàng Trung Thông, Chế Lan Viên (tuyển chọn). Thơ Việt Nam 1945-1975. NXB Tác phẩm mới. Hà Nội. 168-173.
- Hoàng Dung, 1978. Văn học cách mạng. Trong: Huỳnh Lý, Hoàng Dung, Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Trác. Lịch sử văn học Việt Nam, tập 5, 1930 – 1945, Phần II. NXB Giáo dục, Hà Nội. 112-161.
- Nam Mộc, 1976. “Tìm hiểu sự lãnh đạo của Đảng đối với nền văn học mới của dân tộc ta 40 năm qua”. Trong: Mấy vấn đề lý luận văn học, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội. 39 trang.
- Đỗ Hải Ninh, 2006. Ký trên hành trình đổi mới. Trong: Nghiên cứu Văn học, số 11. 70.
- Xuân Thiêm, 1964. Thêm mấy điều cần trao đổi về viết hồi ký và mẫu chuyện về lực lượng vũ trang cách mạng. Trong: Nhiều tác giả. Bàn thêm về viết hồi ký. NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội. 27-29.
- Doãn Trung, 1964. Viết hồi ký đấu tranh cách mạng (Qua một số tài liệu Trung Quốc). Trong: Nhiều tác giả. Bàn thêm về viết hồi ký, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội. 45-55.